TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 88/2020/DS-ST
Ngày: 22 - 9 - 2020
V/v: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA – TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Văn Chánh.

2. Bà Trương Thị Thìn

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân TP Biên Hòa tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Loan – Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 313/2020/TLST-DS ngày 18 tháng 3 năm 2020 về việc "Tranh chấp Hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 115/2020/QĐXX-ST ngày 04 tháng 8 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 899/2020/QĐST-DS ngày 03/9/2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: **Ngân hàng TMCP SG TT**

Địa chỉ: Lầu 8, 266-268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 8, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đức Thạch D – Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Anh T, chức vụ: Nhân viên (Theo văn bản ủy quyền số 1932/2018/UQ-TTT ngày 26/9/2018).

- *Bị đơn*: Bà Nguyễn Thị Thu T1, sinh năm 1971;

HKTT: ấp 4, xã An Viễn, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

Địa chỉ tạm trú: Số 107, khu phố L, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

(Ông T Anh, bà T1 vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các bản tự khai nguyên đơn do ông Nguyễn T Anh đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 24/9/2011, giữa Ngân hàng TMCP SG TT (gọi tắt là Ngân hàng) và bà Nguyễn Thị Thu T1 có ký hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng, các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng). Sau khi ký hợp đồng Ngân hàng đã cấp thẻ tín dụng với hạn mức 50.000.000đồng cho bà T1; Mục đích vay tiêu dùng cá nhân; sau khi được cấp thẻ tín dụng bà T1 đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền 107.130.197đồng. trong quá trình sử dụng thẻ bà T1 đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 117.616.586 đồng. Do bà T1 vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên ngày 01/10/2015 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn.

Tính đến ngày 22/9/2020, bà T1 còn nợ Ngân hàng số tiền 138.525.277; trong đó nợ gốc 46.871.324đồng; nợ lãi 91.653.953đồng.

Nay Ngân hàng TMCP SG TT khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị Thu T1 phải thanh toán cho Ngân hàng toàn bộ khoản tiền nợ còn lại là 138.525.277; trong đó nợ gốc 46.871.324đồng; nợ lãi 91.653.953đồng.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Thu T1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do nên không có ý kiến trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa phát biểu quan điểm:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án được thực hiện đúng quy định.

Về việc giải quyết vụ án: Yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP SG TT là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp giữa các bên là "Tranh chấp hợp đồng tín dụng". Bà Nguyễn Thị Thu T1 vay tiền của Ngân hàng TMCP SG TT với mục đích tiêu dùng cá nhân. Căn cứ khoản 3 Điều 26 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015, tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

[2] Về thủ tục tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng cho bà Nguyễn Thị Thu T1 đầy đủ, tuy nhiên bà T1 vắng mặt không có lý do chính đáng, nên Tòa án xử vắng mặt theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của

Bộ luật Tố tụng dân sự. Đại diện nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, nên Tòa án xử vắng mặt theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung: Việc trình bày ý kiến và cung cấp chứng cứ để chứng minh bảo vệ quyền lợi của mình vừa là quyền, vừa là nghĩa vụ của đương sự nhưng do bà Nguyễn Thị Thu T1 cố tình không đến Tòa làm việc, cũng không cung cấp chứng cứ chứng minh phản đối đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì mặc nhiên bà T1 thừa nhận là có vay tiền của Ngân hàng theo quy định tại Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, nên Tòa án chỉ có thể căn cứ trên lời trình bày và các tài liệu, chứng cứ của nguyên đơn cung cấp để giải quyết vụ án.

Xét yêu cầu của Ngân hàng TMCP SG TT về việc buộc bà Nguyễn Thị Thu T1 có nghĩa vụ trả 138.525.277 đồng; trong đó nợ gốc 46.871.324đồng; nợ lãi 91.653.953đồng, thì thấy:

Căn cứ vào giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng; bảng kê chi tiết số tiền gốc và tiền lãi bà T1 đã thanh toán cho Ngân hàng thể hiện bà T1 đã nhận đủ số tiền đã vay. Tính đến ngày 22/9/2020, bà T1 còn nợ của Ngân số tiền là 138.525.277đồng; trong đó nợ gốc 46.871.324đồng; nợ lãi 91.653.953đồng. Số tiền trên đến nay bà T1 không thanh toán là vi phạm thỏa thuận mà hai bên đã ký kết. Do vậy yêu cầu của Ngân hàng về việc buộc bà Nguyễn Thị Thu T1 phải trả 138.525.277đồng tiền nợ gốc và nợ lãi là có cơ sở chấp nhận.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng TMCP SG TT, buộc bà Nguyễn Thị Thu T1 có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP SG TT số tiền là 138.525.277đồng (Một trăm ba mươi tám triệu năm trăm hai mươi lăm nghìn hai trăm bảy mươi bảy đồng).

[3] Về án phí: Do yêu cầu của Ngân hàng TMCP SG TT được chấp nhận nên Ngân hàng TMCP SG TT không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Bà Nguyễn Thị Thu T1 phải chịu 6.926.263đồng (Sáu triệu chín trăm hai mươi sáu nghìn hai trăm sáu mươi ba đồng) án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 39, Điều 91, Điều 147, Điều 227, Điều 266, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;
- Điều 290, Điều 471, Điều 474, Điều 478, Bộ luật Dân sự 2005; Điều 688 Bộ luật Dân sự 2015; Khoản 2 Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP SG TT đối với bà Nguyễn Thị Thu T1 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

- Buộc bà Nguyễn Thị Thu T1 phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP SG TT số tiền là 138.525.277đồng (Một trăm ba mươi tám triệu năm trăm hai mươi lăm nghìn hai trăm bảy mươi bảy đồng); trong đó nợ gốc 46.871.324đồng; nợ lãi 91.653.953đồng.

- Kể từ ngày 23/9/2020, bà Lê Thị Thu T1 còn phải chịu tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng ngày 24/9/2011 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

2. Về án phí:

- Bà Nguyễn Thị Thu T1 phải chịu 6.926.263đồng (Sáu triệu chín trăm hai mươi sáu nghìn hai trăm sáu mươi ba đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP SG TT số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.488.143đồng (Hai triệu bốn trăm tám mươi tám nghìn một trăm bốn mươi ba đồng), theo biên lai thu số 0003791 ngày 11/01/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

3. Ngân hàng TMCP SG TT, bà Nguyễn Thị Thu T1 có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Đương sự (2);
- VKSND TP Biên Hòa (2);
- THADS TP Biên Hòa (1);
- TAND tỉnh Đồng Nai (1);
- Lưu hồ sơ vụ án (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Hải